

Công tác xã hội với người chưa thành niên vi phạm pháp luật

HỒ DIỆU THÚY

Người chưa thành niên vi phạm pháp luật là do nhiều nguyên nhân, nguồn gốc khác nhau. Đa số đó là những trẻ mồ côi, lang thang, nghiện hút hay có hoàn cảnh khó khăn. Việc phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật ở người chưa thành niên không phải chỉ có thể giải quyết theo luật pháp qua công an, tòa án, trường giáo dưỡng, v.v... mà còn phải lưu ý đến việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục cho các đối tượng đó ngay từ trước khi xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật cũng như tạo điều kiện tái hòa nhập cộng đồng để cho họ khỏi sa vào những hành vi sai trái một lần nữa. Đây không phải chỉ là công việc của các cơ quan chính quyền, mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội. Cần tạo điều kiện để người chưa thành niên vi phạm pháp luật vươn lên trở thành những công dân tốt có ích cho xã hội. Để làm việc có kết quả với người chưa thành niên vi phạm pháp luật, cần có những cán bộ xã hội chuyên nghiệp được trang bị những kiến thức cơ bản về công tác xã hội nói chung, từ đó vận dụng linh hoạt vào công tác chăm sóc giáo dục cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

1. Công tác xã hội là gì?

Công tác xã hội được định nghĩa vừa là một nghệ thuật vừa là một môn khoa học, là một nghề chuyên môn giúp con người giải quyết những vấn đề của cá nhân, nhóm, cộng đồng và để đạt được các mối quan hệ thỏa đáng về cá nhân, nhóm và cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội như công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, tổ chức cộng đồng, quản lý xã hội và nghiên cứu. Trọng tâm là làm giảm bớt các vấn đề trong quan hệ của con người, là làm phong phú thêm cho cuộc sống thông qua mối quan hệ tương tác đã được cải thiện, làm tăng chức năng xã hội của các cá nhân, đơn lẻ hoặc trong các nhóm, qua các hoạt động hướng vào mối quan hệ hình thành sự tương tác giữa cá nhân với môi trường.

- Xét ở góc độ các hoạt động xã hội, công tác xã hội là những hoạt động chuyên nghiệp nhằm mục đích giúp đỡ các cá nhân, nhóm và cộng đồng trong hoàn cảnh khó khăn, để họ phục hồi chức năng hoạt động trong xã hội và để tạo điều kiện thuận lợi (về các dịch vụ xã hội) cho họ đạt được các mục đích của cá nhân.

- Xét ở góc độ khoa học gắn với các chính sách xã hội để đáp ứng các nhu cầu sống cơ bản cho các đối tượng xã hội bị yếu thế: công tác xã hội là những hoạt động áp dụng các kiến thức, các quan điểm (thái độ) của xã hội và các kỹ năng thực hành chuyên môn để thực hiện chính sách xã hội của Nhà nước trong việc đáp ứng các dịch vụ xã hội, đảm bảo cho sự an sinh của các đối tượng xã hội gặp hoàn cảnh khó khăn.

Dù đứng ở góc nhìn nào thì công tác xã hội cũng đều hướng đến một mục tiêu rất rõ ràng là vì những con người bị yếu thế trong xã hội và sự an sinh của họ. Vì vậy, những hoạt động của công tác xã hội luôn gắn với các quan điểm giá trị chung, các nguyên tắc công tác xã hội và vai trò trách nhiệm của người làm công tác xã hội. Điều này cũng rất phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước ta là: "Chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh" ¹.

1.1. Quan điểm cơ bản của công tác xã hội

- Công tác xã hội phải tạo môi trường thuận lợi giúp đối tượng giảm bớt hoặc loại trừ các khó khăn, đáp ứng các nhu cầu cơ bản để cá nhân có thể phát triển tiềm năng và mong muốn một cách tối đa.

- Mỗi cá nhân (đối tượng) đều phải đóng góp tích cực mọi khả năng của mình để phát triển an sinh cho chính bản thân và cho toàn xã hội.

- Mỗi cá nhân cần được đảm bảo nhân quyền và được xử sự một cách công bằng, bình đẳng.

- Cá nhân với cá nhân, cá nhân với xã hội phải có mối liên hệ hợp tác chặt chẽ để phát huy có hiệu quả sức mạnh của tập thể.

- Mỗi cá nhân đều được tôn trọng tính tự quyết, tự trọng, tính cá biệt của họ.

- Xã hội cần tạo điều kiện thuận lợi cho mọi công dân được tham gia, đóng góp và thụ hưởng các phúc lợi xã hội.

1.2. Mục đích của công tác xã hội

- Công tác xã hội nhằm giúp mọi người nâng cao năng lực, tăng khả năng ứng phó và kỹ năng giải quyết vấn đề khó khăn của họ. Mục tiêu này đòi hỏi người làm công tác xã hội phải có cách nhìn nhận vấn đề kỹ lưỡng, bao quát, thực tiễn, sát thực.

- Giúp mọi người tìm đến và thu thập các nguồn hỗ trợ, qua những quá trình chuyển giao, liên kết, điều động các nguồn, làm công tác biện hộ...

- Vận động để các tổ chức và hệ thống xã hội tăng thêm phần đáp ứng thiết thực với mỗi cá nhân. Ở đây vai trò của cán bộ xã hội là thúc đẩy mọi hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho đối tượng, nhất là những người trong hoàn cảnh khó khăn.

- Huy động các mối liên hệ giữa các cá nhân với các yếu tố môi trường (nhóm, tổ chức xã hội, gia đình, cộng đồng...). Mục tiêu này nhằm gây ảnh hưởng của các khía cạnh tâm lý xã hội trong cuộc sống con người. Ngoài những vấn đề thực thể, con người cũng cần cảm thấy được liên hệ và trực thuộc. Cán bộ xã hội chỉ là người tạo điều kiện để các cá nhân có thể tạo mối quan hệ tốt hơn.

Mối liên hệ giữa các tổ chức, cơ quan, hội, đoàn thể xã hội, gia đình, cộng đồng có tác dụng gây ảnh hưởng tích cực tới những chính sách an sinh xã hội.

¹Đỗ Mười: Phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa 7.

Để đạt được các mục tiêu trên, công tác xã hội bao gồm những hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

1.3. Các nhiệm vụ của công tác xã hội

- Phòng ngừa: Phải có các dịch vụ trước khi có vấn đề để ngăn ngừa và đề phòng trường hợp khó khăn có thể xảy ra với thân chủ.

- Chữa trị: Phải loại trừ, giảm bớt và chữa trị trong những trường hợp đã và đang có vấn đề khó khăn.

- Phục hồi: Phải phục hồi chức năng hoạt động (thực thể, tâm lý, xã hội) cho những trường hợp đã và đang bị thiệt thòi.

- Phát triển: Triển khai các tiềm năng, nâng cao đời sống, tăng thêm năng lực mọi mặt.

1.4. Những nguyên tắc cơ bản của công tác xã hội cần được triệt để tôn trọng

1. Chấp nhận con người bất kể là thế nào.
2. Sự tham gia của thân chủ trong việc giải quyết vấn đề.
3. Tự quyết định là quyền của thân chủ.
4. Sự cá nhân hóa của các thân chủ.
5. Bí mật.
6. Người làm công tác xã hội tự đánh giá.
7. Mối quan hệ giữa người làm công tác xã hội và thân chủ.

1.5. Trách nhiệm và nguyên tắc làm việc của cán bộ xã hội

- Cán bộ xã hội phải có đủ phẩm chất năng lực làm việc.
- Có tinh thần phục vụ hết sức mình.
- Không lạm dụng vị trí của mình để thỏa mãn nhu cầu riêng.
- Đảm bảo bí mật riêng tư của đối tượng.
- Tạo điều kiện để đối tượng thực sự tham gia giải quyết vấn đề của chính mình.
- Tôn trọng quyền tự quyết của đối tượng trong giới hạn luật pháp và sự trưởng thành của đối tượng.
- Tôn trọng tính chất nghề nghiệp trong mối liên hệ với đối tượng.
- Tôn trọng tính cá biệt của mỗi đối tượng.

2. Công tác xã hội ở Việt Nam

Nhìn tổng quan thì công tác xã hội trực thuộc hệ thống an sinh xã hội. Nó bao gồm nhiều chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước được đề ra để giải quyết các nhu cầu xã hội bức xúc. Việc giải quyết các vấn đề xã hội này là nhiệm vụ cơ bản của công tác xã hội.

Đất nước ta đã phải gánh chịu hậu quả của chiến tranh qua bao đời nay. Mặt khác, địa hình và khí hậu nước ta nằm trong khu vực thường xuyên có thiên tai tàn phá. Hơn thế nữa, nền kinh tế thị trường nước ta phát triển theo định hướng xã hội

chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước mới được chuyển đổi từ một nền kinh tế nghèo nàn lạc hậu, tập trung quan liêu bao cấp. Đó là những lý do xuất hiện nhiều rủi ro và những tiêu cực xã hội như đói nghèo, thất nghiệp, nạn nhân chiến tranh, tai nạn do thiên tai, trẻ mồ côi, người già cô đơn, người lang thang và những tệ nạn xã hội. Đảng và Nhà nước ta đã có các chính sách ưu đãi xã hội và bảo trợ xã hội đối với các đối tượng chính sách và các đối tượng xã hội gặp nhiều khó khăn rủi ro. Đồng thời với việc thực hiện các chính sách xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành và triển khai các chương trình hoạt động xã hội như: chương trình xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, xúc tiến việc làm, phòng chống HIV/AIDS, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình liệt sĩ, thương binh, người gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chương trình chăm sóc và bảo vệ trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang được Đảng và Nhà nước rất quan tâm.

Hiện nay, mạng lưới hoạt động của công tác xã hội đã bắt đầu phát triển rộng khắp cả nước. Ngoài chức năng, nhiệm vụ của ngành lao động - thương binh và xã hội nhằm vào việc giải quyết tốt các vấn đề xã hội thì các ban ngành và các tổ chức quần chúng, các hội đoàn, các doanh nghiệp, các cộng đồng dân cư, các cá nhân tự nguyện, hảo tâm... đã có những phối hợp rất chặt chẽ để làm công tác xã hội với các nhóm đối tượng xã hội tại các cộng đồng dân cư.

Công tác xã hội với trẻ - đặc biệt là trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em làm trái pháp luật - còn nhiều điều rất mới mẻ và phức tạp; vấn đề tư pháp với người chưa thành niên phải đi đôi với việc thực hiện cải cách hệ thống tư pháp nhằm làm hài hòa giữa luật pháp quốc gia và quốc tế có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của trẻ em. Các em là những đối tượng đang rất cần sự bảo vệ, che chở và hỗ trợ đặc biệt của mọi người. Công tác xã hội với trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hoạt động tư pháp với người chưa thành niên chỉ có được hiệu quả tốt khi có sự tham gia tích cực và đồng bộ của nhiều ban ngành như: ngành lao động - thương binh xã hội, ngành công an, ngành kiểm sát, ngành tòa án, các cơ sở giáo dục, các trung tâm bảo trợ xã hội, các tổ chức xã hội, đoàn thể, cộng đồng, gia đình, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em,...

3. Công tác xã hội với người chưa thành niên làm trái pháp luật

Dưới góc độ giáo dục và nhân đạo, có thể nhận thấy rằng người chưa thành niên vi phạm pháp luật là những người bị thiệt thòi do thiếu sự giáo dục chu đáo của gia đình, nhà trường và xã hội. Mặt khác, bản thân họ không tự rèn luyện trong những hoàn cảnh khó khăn nên dễ dàng bị lôi kéo vào những tệ nạn xã hội và tội phạm như: trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm, băng nhóm... Một số phạm tội nghiêm trọng như giết người, hiếp dâm, buôn bán ma túy... buộc phải đưa vào trường, trại cải tạo.

3.1. Công tác xã hội với những đối tượng này là hết sức khó khăn, đòi hỏi phải có những kiến thức và biện pháp đặc thù

Thứ nhất, cần tập trung vào vai trò của người chưa thành niên; họ không còn là trẻ con nhưng chưa thật trưởng thành, đang trăn trở tìm cách tự khẳng định mình, rất hăng hái, say mê, nhưng cũng dễ bị quan, chán nản, buông xuôi, v.v...

Thứ hai, trong các vấn đề liên quan đến mình, người chưa thành niên có khả năng tự tổ chức mà không cần sự giúp đỡ nhiều của người lớn. Người chưa thành niên dễ bị tổn thương nhưng không phải là thiếu năng lực. Sự tham gia của họ giúp họ bộc lộ những tiềm năng của mình. Họ có điều kiện thuận lợi để phân tích hoàn cảnh của mình, làm thúc đẩy động cơ của họ, giúp họ thay đổi và phát triển.

Thứ ba, làm sao cho người chưa thành niên tham gia đích thực vào các chương trình có tính định hướng và phát triển tốt cho nhân cách của họ là mục tiêu chủ yếu đặt ra của công tác xã hội.

3.2. Các nguyên tắc hoạt động công tác xã hội để giúp đỡ một đối tượng

- Cần chấp nhận đối tượng trong mọi tình huống, hoàn cảnh, tâm trạng; chấp nhận cách suy nghĩ, hành vi – dù là tiêu cực; cần tôn trọng đối tượng – dù họ là ai, như thế nào, cũng không phê phán họ.

- Cần tạo điều kiện cho đối tượng tham gia trong toàn bộ quá trình giải quyết vấn đề, hãy lắng nghe và tạo điều kiện để đối tượng cung cấp các thông tin có liên quan. Đối tượng có quyền bàn bạc đưa ra hướng giải quyết hoặc quyết định. Người làm công tác xã hội chỉ cần hướng cho đối tượng, tham gia tích cực với đối tượng trong chương trình bằng các kiến thức, kỹ năng nhằm giúp đối tượng thấy được cái đúng, cái sai, cái lợi, cái hại trong vấn đề của đối tượng, tuyệt đối không được tự mình quyết định thay cho đối tượng, không được phê phán đối tượng trong bất kỳ tình huống nào, vì việc phê phán đánh giá sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng trong công tác. Đối tượng có thể phản ứng, khép kín, không cởi mở bày tỏ với cán bộ xã hội nữa.

- Đảm bảo giữ bí mật những thông tin về đối tượng nhằm bảo vệ đối tượng. Giữ bí mật những thông tin của đối tượng làm cho lòng tin của họ với cán bộ công tác xã hội tăng lên, nhờ đó họ sẵn sàng hợp tác, chia sẻ và tham gia cùng cán bộ công tác xã hội trong việc giải quyết vấn đề. Nếu để mất lòng tin ở đối tượng, cán bộ công tác xã hội sẽ gặp khó khăn trong những lần hợp tác sau đó.

- Cán bộ công tác xã hội phải có ý thức về vai trò của mình là tạo điều kiện cho sự phát triển của đối tượng chứ không phải là sử dụng quyền hạn để mưu lợi hoặc yên chuyện cho mình. Cần xác định mối quan hệ của mình với đối tượng là kiểu quan hệ nghề nghiệp, khác với các quan hệ khác. Mối quan hệ này có định hướng rõ rệt, nó mang tính hỗ trợ và luôn được kiểm soát bởi các nguyên tắc nghề nghiệp.

3.3. Mục đích của công tác xã hội với người chưa thành niên vi phạm pháp luật

Mục đích của công tác xã hội với người chưa thành niên vi phạm pháp luật là khuyến khích sự lành mạnh hóa của họ, để phục hồi một cách cơ bản nhân cách cho những đối tượng đã vi phạm pháp luật thay vì trừng phạt họ.

Mục đích chung này được thể hiện bằng những hoạt động như sau:

- Giúp tăng cường làm rõ động cơ của người chưa thành niên vi phạm pháp luật, hiểu rõ tâm trạng và hoàn cảnh của họ.

- Tạo cho các đối tượng điều kiện giải tỏa tâm trạng, để có thể chia sẻ tâm tư, tình cảm.
- Cung cấp thông tin mà các đối tượng chưa có hoặc chưa rõ.
- Giúp các đối tượng tự đề ra các quyết định, xác định tình thế, sửa đổi cái sai, phát huy thế mạnh và các năng lực tốt của mình.
- Giúp các đối tượng nhận biết các kiểu hành vi, hiểu biết về bản thân và người khác.
- Giúp các đối tượng tăng cường khả năng xã hội hóa, tăng sự tự tin trong giao tiếp, học hỏi kỹ năng sống.

3.4. Công tác xã hội nhóm với người chưa thành niên vi phạm pháp luật

Công tác xã hội nhóm với người chưa thành niên vi phạm pháp luật là rất cần thiết vì những lý do sau đây:

- Nhóm đem lại những tình huống đòi thường thu nhỏ để học hỏi và thay đổi hành vi, thái độ.
- Trong nhóm, các đối tượng bộc lộ các kiểu cách hoạt động riêng thông qua các tình huống mà họ học được của nhau cách đối phó với các vấn đề khó khăn có thể xảy ra sau này.
- Nhóm là nơi các đối tượng thử nghiệm các quan điểm, cách ứng xử, cách tìm tòi mới.
- Những kỹ năng mới trong quan hệ của các đối tượng có thể được phát triển, vấn đề hiện tại được giải quyết và các chuẩn mực và giá trị được xem xét lại và sửa đổi.
- Thông qua sinh hoạt nhóm mà các đối tượng lấy lại được thăng bằng về tình cảm, quan hệ xã hội, bù đắp được những trống vắng tình cảm mà họ đang phải trải qua.
- Công tác xã hội nhóm có thể là một cách tốt nhất có được tại một thời điểm để ứng phó với một tình huống hay vấn đề.

3.5. Giáo dục lại người chưa thành niên có nguy cơ làm trái pháp luật

3.5.1. Nội dung của giáo dục lại

Giáo dục lại là hoạt động nhằm thay đổi quan điểm, những phán đoán, những đánh giá sai, không đúng đắn, nhằm cải biến những thói quen hành động, những ý nghĩ, hành vi trái với chuẩn mực xã hội, nhằm giúp các đối tượng phát triển trở lại như những người bình thường khác.

Giáo dục lại đòi hỏi phải tìm hiểu kỹ các nguyên nhân làm cho các đối tượng bị mắc sai lầm trong từng hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, để từ đó tìm ra phương pháp thích hợp cho từng trường hợp.

Giáo dục lại phải gắn với việc giải quyết các mâu thuẫn giữa các quy định chuẩn mực của xã hội với từng nhu cầu riêng của từng cá nhân vượt quá khuôn khổ cho phép, dẫn đến những lệch lạc về nhân cách.

Trong thực tế, các đối tượng thường đứng trước những tình huống bắt buộc phải lựa chọn: tin hay không tin, đúng hay sai, làm hay không làm, nhưng họ lại thiếu kinh nghiệm và vốn sống. Trước hoàn cảnh đó, bị xúi giục lôi kéo bởi kẻ xấu thì đối tượng dễ dàng rơi vào con đường phạm pháp. Nếu gặp được lời khuyên đúng đắn, đối tượng sẽ hoạt động như người bình thường. Vì vậy, bản chất của việc giáo dục lại là giúp cho đối tượng tự lựa chọn một giải pháp đúng đắn khi ứng xử, nhất là trong tình huống có mâu thuẫn.

Giáo dục lại bao giờ cũng đụng chạm tới phản xạ chống lại, khó bảo, với một loạt các sai lệch, thiếu sót đã khá ổn định trong ý nghĩ và hành động của đối tượng. Tính khó bảo thường đối lập với những trông chờ của gia đình, nhà trường và xã hội. Do đó, cần tìm hiểu thật kỹ lưỡng nguyên nhân bên trong và bên ngoài đối tượng, cần tác động bằng nhiều hình thức để giúp đối tượng tự nhận ra vấn đề để tự thay đổi nhận thức, thái độ của chính mình, từ đó tạo được niềm tin nơi bản thân.

Các hành vi lệch lạc của đối tượng bao giờ cũng bắt nguồn từ những nguyên nhân sâu xa và diễn ra dần dần từ ít trầm trọng đến trầm trọng hơn, từ thưa thớt đến liên tục hơn. Phát hiện sớm lệch lạc cũng có thể giúp phòng ngừa hiệu quả như phát hiện sớm bệnh tật.

Kết quả của giáo dục lại cũng còn phụ thuộc một phần quan trọng vào tính tự giác tích cực sửa đổi nếp sống, hành vi lệch lạc của đối tượng.

Giáo dục lại sử dụng hai nguồn kinh nghiệm: kinh nghiệm sống của thế hệ trước truyền lại cho thế hệ sau và kinh nghiệm sống của những người làm công tác xã hội, để kích thích những tình cảm, phẩm chất tốt đẹp – dù ít ỏi – còn lại trong các đối tượng để phục hồi chúng trở lại đầy đủ như trước khi chúng bị đánh mất.

Tóm lại, giáo dục lại đòi hỏi những phương pháp và nội dung khác khê hơn giáo dục bình thường. Ngoài chức năng xây dựng, giáo dục và phát triển, giáo dục lại còn có chức năng phục hồi, bù trừ, kích thích, chỉnh sửa các hoạt động và hành vi lệch lạc của đối tượng cho phù hợp với chuẩn mực xã hội, giúp đối tượng nhận thức được những lệch lạc của mình và tự chủ khắc phục, vươn lên.

3.5.2. Đặc điểm của quá trình giáo dục lại

- Giáo dục lại người chưa thành niên vi phạm pháp luật là một quá trình phức tạp, lâu dài, khó khăn, vì mỗi đối tượng thường có những cá tính riêng biệt mà điểm chung là phản ứng chống lại các chuẩn mực xã hội.

- Giáo dục lại là một quá trình có tính phức hợp, đòi hỏi phải quan tâm đồng thời đến nhiều yếu tố: tình cảm, cuộc sống, nghề nghiệp, niềm tin, môi trường xã hội, gia đình, bè bạn, ... Do đó cần có sự kết hợp các phương pháp, các lực lượng xã hội một cách đồng bộ.

- Giáo dục lại mang tính cá biệt cao: mỗi đối tượng có hoàn cảnh riêng tư khác nhau, nguyên nhân phạm pháp khác nhau, do đó đòi hỏi phải có những biện pháp giáo dục cá biệt cho phù hợp với từng đối tượng.

- Chỉ có xây dựng được lòng tin lẫn nhau giữa người làm công tác xã hội với đối tượng (người chưa thành niên vi phạm pháp luật) thì mới mong nhận được sự hợp tác của đối tượng, biểu hiện ở chỗ bộc lộ tình cảm chân thực, có sự mong muốn hướng thiện. Vì vậy, giáo dục lại là một quá trình kiên nhẫn, nhân ái, độ lượng, lạc quan và tin tưởng vào cái thiện thâm kín còn tiềm ẩn trong mỗi con người đối tượng.

- Quá trình giáo dục lại thống nhất với quá trình giáo dục bình thường. Mục đích cuối cùng của giáo dục lại là trả lại cuộc sống bình thường cho đối tượng, giúp đối tượng trở lại sinh hoạt bình thường như mọi người khác, không bị phân biệt đối xử, không còn mặc cảm.

3.5.3. Một số nguyên tắc khi vận dụng phương pháp giáo dục lại

- Nguyên tắc bao trùm là người làm công tác xã hội phải xuất phát từ tình thương yêu thật sự đối với đối tượng, tin vào sự tiến bộ của họ, tạo được lòng tin của đối tượng đối với mình, với tập thể, với mọi người xung quanh.

- Mỗi đối tượng mắc sai phạm đều xuất phát từ hoàn cảnh, điều kiện riêng, và mỗi người có những tâm tư riêng. Không hiểu biết cận kề những cái đó thì sẽ không thể tìm ra được phương pháp giáo dục thích hợp cho từng đối tượng.

- Biết rõ về quá khứ, hoàn cảnh của đối tượng không được làm nảy sinh định kiến ở người giáo dục; và khi uốn nắn hành vi sai phạm của đối tượng, nếu không thật cần thiết thì không nên nhắc lại lỗi lầm cũ của họ.

- Cần dựa vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi, khai thác triệt để những ưu điểm, sở trường còn có ở đối tượng, nhằm phục hồi lại những phẩm chất tốt trước đây mà họ đã từng làm mất đi trong quá trình sai phạm.

- Cần phân tích, phê phán những hành vi lệch lạc của đối tượng, nhưng tránh lên án hoặc đánh giá có tính xúc phạm đến nhân cách của đối tượng.

- Lựa chọn, tạo tình huống giáo dục, vận dụng những tình huống trong đời sống riêng của đối tượng để tác động đúng lúc, tạo ra những cảm xúc tích cực, những tác động mạnh đến sự di chuyển hướng phát triển nhân cách của đối tượng.

- Không áp dụng tràn lan một biện pháp giáo dục với nhiều người hoặc nhiều lần đối với một người.

Kết luận

Để đưa được những con người lầm lỗi trở về với con đường ngay thẳng trước kia của họ, có rất nhiều phương pháp. Một trong những phương pháp ấy là công tác xã hội. Tuy còn là một thứ công việc mới mẻ ở ta, song ở đâu đã bắt đầu sử dụng phương pháp này đều thấy có hiệu quả khá rõ rệt. Công tác xã hội là một sự hỗ trợ đắc lực cho các cơ quan thi hành pháp luật. Song, công việc đào tạo nên một đội ngũ những người làm công tác xã hội đủ để đáp ứng được nhu cầu xã hội là một công việc lâu dài, vì công tác xã hội là một ngành chuyên môn cũng đòi hỏi một quá trình đào tạo không khác bất kỳ một ngành học nào khác. Hy vọng trong tương lai, ngành học này sẽ có mặt ngày một nhiều hơn ở các trường đại học.